

Số: 1080/VKT-ĐM

V/v: Định mức dự toán công tác cào bóc tái sinh nguội tại chỗ bằng xi măng hoặc xi măng và nhũ tương nhựa đường trong kết cấu áo đường ô tô.

Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2017

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Lạng Sơn

Viện Kinh tế xây dựng - Bộ Xây dựng đã nhận được công văn số 785/SGTVT-QLCLCTGT ngày 25/4/2017 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Lạng Sơn đề nghị cho ý kiến về định mức dự toán công tác cào bóc tái sinh nguội tại chỗ trong công trình Sửa chữa cục bộ nền, mặt đường và công trình thoát nước đoạn Km7÷Km26, ĐT.242 (Phố Vị - Đèo Cả, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn). Sau khi nghiên cứu, Viện Kinh tế xây dựng có ý kiến như sau:

1. Định mức dự toán công tác cào bóc tái sinh nguội tại chỗ bằng xi măng kết hợp với phụ gia hoặc xi măng kết hợp với nhũ tương nhựa đường trong thi công kết cấu áo đường ô tô tại công trình Sửa chữa cục bộ nền, mặt đường và công trình thoát nước đoạn Km7÷Km26, ĐT.242 (Phố Vị - Đèo Cả, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn) do Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng giao thông Lạng Sơn xác định, theo đó:

- Định mức đã được xác định dựa trên số liệu thu thập từ thực tế thi công thí điểm từ Km9+000 đến Km11+000 của công trình theo công nghệ cào bóc tái sinh nguội tại chỗ bằng xi măng kết hợp với phụ gia hoặc xi măng kết hợp với nhũ tương nhựa đường và có sử dụng số liệu hao phí của một số máy thi công đã được Bộ Xây dựng thông báo tại văn bản số 249/BXD-KTXD ngày 18/2/2014. Việc thiết kế, thi công và nghiệm thu kết quả thi công thí điểm của công trình đã dựa trên quy định tại Quyết định số 1588/QĐ-BGTVT ngày 23/5/2016 của Bộ Giao thông Vận tải và điều kiện tổ chức thi công thực tế của công trình.

- Việc tính toán, xác định định mức đã sử dụng phương pháp xác định định mức theo quy định tại Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2. Qua xem xét kết quả xác định định mức cho thấy:

- Định mức dự toán công tác cào bóc tái sinh nguội tại chỗ bằng xi măng kết hợp với phụ gia hoặc xi măng kết hợp với nhũ tương nhựa đường trong thi công kết cấu áo đường ô tô tại công trình về cơ bản đã được xác định dựa trên các căn cứ theo quy định hiện hành.

- Phương pháp xác định định mức đã được sử dụng là phù hợp với phương pháp theo quy định hiện hành.

- Định mức dự toán đã được xác định về cơ bản là phù hợp với quy định kỹ thuật về thiết kế, thi công và nghiệm thu tại Quyết định số 1588/QĐ-BGTVT ngày 23/5/2016 của Bộ Giao thông Vận tải. Tuy nhiên, nội dung thành phần công việc còn chưa phù hợp.

- Trị số hao phí định mức đã được xác định là phù hợp với số liệu đã theo dõi từ thực tế thi công, dữ liệu của một số công trình khác và phù hợp với phương pháp xác định định mức đã lựa chọn. Tuy nhiên, một số hao phí định mức chưa thực sự phù hợp như: tỷ lệ hao hụt vật liệu trong thi công, hệ số sử dụng công suất (hệ số phản ánh việc sử dụng hiệu quả năng suất của tổ hợp máy trong dây chuyền liên hợp).

Viện Kinh tế xây dựng đã hoàn thiện kết quả xác định định mức như chi tiết kèm theo công văn này.

3. Do kết quả xác định định mức phụ thuộc vào điều kiện thực tế tổ chức thi công thí điểm tại công trình Sửa chữa cục bộ nền, mặt đường và công trình thoát nước đoạn Km7÷Km26, ĐT.242 (Phố Vị - Đèo Cả, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn) nên việc sử dụng định mức trên đối với công tác **thi công đại trà của các công trình tương tự** cần phải đánh giá, hoàn thiện định mức cho phù hợp.

Viện Kinh tế xây dựng thông báo ý kiến đánh giá kết quả xác định định mức của công trình để Quý Sở xem xét, triển khai các công việc theo như quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCĐB Việt Nam (để biết);
- Công ty Vietraco (để t/h);
- Lưu VKT, ĐM, H6.



Lê Văn Cư

Phụ lục kèm theo công văn số 1080/VKT-ĐM ngày 23/5/2017
của Viện Kinh tế xây dựng



1. Cào bóc tái sinh nguội tại chỗ sử dụng chất kết dính xi măng, nước và phụ gia bằng máy cào bóc tái sinh công suất >450HP, chiều dày 20 (cm)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, trang thiết bị thi công. Vệ sinh bề mặt đường cũ sẽ cào bóc tái sinh, định vị phạm vi mặt đường cần tái sinh, loại bỏ chướng ngại vật trên mặt đường;

- Đánh dấu vị trí và cao độ cào bóc tái sinh theo thiết kế. Rải xi măng trên bề mặt cào bóc tái sinh. Cào bóc, xới trộn, gia cố tái sinh bằng máy cào bóc tái sinh, lu lèn sơ bộ bằng máy lu bánh lốp, san định vị dạng bề mặt bằng máy san tự hành, lu lèn chặt bằng máy lu bánh thép kết hợp máy lu bánh lốp, hoàn thiện bề mặt đường giao thông theo yêu cầu kỹ thuật;

- Thu dọn mặt bằng sau khi thi công.

Đơn vị tính: 100m³

Stt	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
1	Vật liệu		
	Xi măng PC40	kg	9.064
	Nước	kg	9.064
	Phụ gia kháng trương nở	lít	280,08
	Vật liệu khác	%	1
2	Nhân công		
	Nhân công bậc 4,0/7	công	5,525
3	Máy thi công		
	Máy cào bóc tái sinh, công suất >450HP	ca	0,596
	Máy rải xi măng	ca	0,596
	Ô tô tưới nước 10m ³	ca	0,596
	Máy lu bánh lốp 16T	ca	0,555
	Máy lu rung hai bánh sắt 10T	ca	0,285
	Máy lu rung một bánh sắt 12T	ca	0,285
	Máy lu rung chân cừu 12T	ca	0,685
	Máy san 108CV	ca	0,255
	Máy khác	%	1



2. Cào bóc tái sinh nguội tại chỗ sử dụng chất kết dính xi măng kết hợp với nhũ tương nhựa đường bằng máy cào bóc tái sinh công suất >450HP, chiều dày 20 (cm)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị mặt bằng, trang thiết bị thi công. Vệ sinh bề mặt đường cũ sẽ cào bóc tái sinh, định vị phạm vi mặt đường cần tái sinh, loại bỏ chướng ngại vật trên mặt đường;

- Đánh dấu vị trí và cao độ cào bóc tái sinh theo thiết kế. Rải xi măng trên bề mặt cào bóc tái sinh. Đổ nhũ tương vào thùng chứa của máy gia cố tái sinh. Cào bóc, xới trộn, gia cố tái sinh bằng máy cào bóc tái sinh, lu lèn sơ bộ bằng máy lu bánh lốp, san định vị dạng bề mặt bằng máy san tự hành, lu lèn chặt bằng máy lu bánh thép kết hợp máy lu bánh lốp, hoàn thiện bề mặt đường giao thông theo yêu cầu kỹ thuật;

- Thu dọn mặt bằng sau khi thi công.

Đơn vị tính: 100m³

Stt	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
1	Vật liệu		
	Xi măng PC40	kg	5.665
	Nhũ tương nhựa	kg	9.064
	Vật liệu khác	%	1
2	Nhân công		
	Nhân công bậc 4,0/7	công	5,525
3	Máy thi công		
	Máy cào bóc tái sinh, công suất >450HP	ca	0,596
	Máy rải xi măng	ca	0,596
	Ô tô cấp nhũ tương 5m ³	ca	0,596
	Máy lu bánh lốp 16T	ca	0,555
	Máy lu rung hai bánh sắt 10T	ca	0,285
	Máy lu rung một bánh sắt 12T	ca	0,285
	Máy lu rung chân cừu 12T	ca	0,685
	Máy san 108CV	ca	0,255
	Máy khác	%	1